

Số: 1611./QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Tiêu chí xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thuộc đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 8 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định tiêu chí xác định cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

Căn cứ Thông báo số 565-TB/TU ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Tỉnh ủy Bà Rịa -Vũng Thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc về tiến độ đầu tư Cụm công nghiệp Phước Thắng thành phố Vũng Tàu và Cụm công nghiệp Hòa Long thành phố Bà Rịa;

Xét đề nghị của Giám đốc Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2768/TTr-STNMT ngày 01 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thuộc đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và Danh mục các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh ủy, TTr. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, KT7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH *phmh*
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Tuấn Quốc
Lê Tuấn Quốc

QUY ĐỊNH

**Tiêu chí xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường
thuộc đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp,
vùng tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1611 /QĐ-UBND ngày 19 / 6 /2018
của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Điều 1. Quy định chung

Quy định này quy định tiêu chí xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thuộc đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng tập trung trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, cụ thể như sau:

1. Có vị trí không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.
2. Thuộc danh mục các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhưng không hoàn thành việc khắc phục ô nhiễm do cơ quan có thẩm quyền quy định.
3. Thuộc danh mục các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường được quy định tại Phụ lục kèm theo (loại hình sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường là loại hình sản xuất phát sinh chất thải có nhiều yếu tố nguy hại đối với môi trường).
4. Các cơ sở thuộc khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này nhưng hoạt động trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện hữu trên địa bàn tỉnh không thuộc diện di dời theo tiêu chí nêu trên.

Điều 2. Các tiêu chí đánh giá

Các tiêu chí đánh giá, phân loại để di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vùng tập trung trên địa bàn tỉnh gồm:

1. Tiêu chí về quy hoạch: dùng để xác định vị trí của cơ sở sản xuất trong khu dân cư, đô thị; các cơ sở sản xuất không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch ngành và các quy hoạch khác đã được cơ quan thẩm quyền phê duyệt; Cơ sở đang hoạt

động với ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ban hành kèm theo quyết định này.

2. Tiêu chí về môi trường: dùng để xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường hoặc gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; không tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; bị khiếu kiện, phản ánh về việc gây ô nhiễm môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ tiêu chí được ban hành theo Quyết định này tổ chức điều tra, thống kê, xác định các cơ sở thuộc đối tượng di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung trên địa bàn quản lý; Lập danh sách các cơ sở thuộc đối tượng di dời, trong đó đề xuất thời hạn di dời và dự kiến địa điểm để di dời đối với từng cơ sở, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh sách và lộ trình các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường phải di dời. Ưu tiên tập trung di dời đối với các cơ sở nằm trong khu dân cư, đô thị gây ô nhiễm môi trường.

b) Thống kê diện tích và tài sản của các cơ sở phải di dời, để các cơ quan chức năng có cơ sở tính toán nhu cầu diện tích (mặt bằng) phục vụ cho việc di dời và dự toán kinh phí hỗ trợ di dời trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Sở ban ngành, căn cứ vào tiêu chí đã ban hành, kết quả điều tra, thống kê của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tổng hợp danh sách các cơ sở thuộc diện di dời, báo cáo, trình ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định công bố danh sách, lộ trình các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thuộc diện phải di dời vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu tập trung.

3. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan tham mưu, trình ủy ban nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ di dời cho các cơ sở sản xuất phải di dời ra khỏi khu dân cư, đô thị theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 565-TB/TU ngày 14/3/2017. Thành lập các tổ chuyên viên tư vấn hỗ trợ cho các cơ sở thuộc đối tượng phải di dời được hỗ trợ.

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát thống kê quỹ đất, diện tích đất còn trống tại các cụm công nghiệp để bố trí cho các cơ sở di dời, đồng thời tham mưu ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung

quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp để tiếp nhận các cơ sở thuộc đối tượng phải di dời.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách để bảo đảm kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở thuộc đối tượng phải di dời được hỗ trợ.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Tuấn Quốc



PHỤ LỤC

Danh mục các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường

(Ban hành kèm theo Quy định Tiêu chí xác định các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường thuộc đối tượng di dời vào các KCN, cụm công nghiệp, vùng tập trung trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1611/QĐ-UBND ngày 19 / 6 /2018 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

1. Ngành hóa chất: sản xuất hóa chất cơ bản, sản xuất pin, ắc quy, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất làm lạnh, phèn, chất tẩy rửa, thuốc nhuộm, sơn, sản xuất phân bón;
2. Ngành tái chế, mua bán chất phế thải: giấy, nhựa, kim loại, dầu nhớt cặn;
3. Ngành tẩy, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan;
4. Ngành luyện cán cao su;
5. Ngành thuộc da;
6. Ngành xi mạ điện;
7. Ngành gia công cơ khí: rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập, cắt, gò, hàn, sơn;
8. Ngành in, tráng bao bì kim loại;
9. Ngành sản xuất bột giấy;
10. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất gốm sứ, thủy tinh;
11. Ngành chế biến gỗ và mộc gia dụng (trừ điêu khắc gỗ);
12. Ngành chế biến thực phẩm tươi sống, nước chấm các loại, muối, dầu ăn;
13. Ngành sản xuất bánh mứt kẹo, cồn, rượu, bia, nước giải khát (trừ nước uống tinh khiết);
14. Ngành sản xuất thuốc lá;
15. Ngành chăn nuôi gia súc, gia cầm theo quy trình công nghiệp;
16. Ngành giết mổ gia súc, gia cầm;
17. Ngành chế biến than.
18. Ngành nghề chế biến thủy sản, bột cá, các phụ phẩm thủy sản.
19. Ngành nghề có sử dụng nồi hơi dùng nhiên liệu có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường như: than, củi, Biomas, dầu FO, DO.
20. Ngành nghề buôn bán vật liệu xây dựng (bãi tập kết cát, đá).
21. Ngành nghề sản xuất nước đá.